

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2024.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Tư.

2. Bà Võ Thị Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 257/ 2023/ TLST-HNGĐ ngày 11/12/2023 về việc: “**Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/03/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 03/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thanh H**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: **Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai;**

- Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc C**, sinh năm 1995;

Nơi ĐKKHKT: **Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.**

Nơi ở hiện nay: **Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.**

Chị **H** và anh **C** đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Trần Thị Thanh H** trình bày: Chị và anh **C** qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/05/2021 tại **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.**

Quá trình chung sống, trong một thời gian ngắn giữa chị và anh **C** đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do khác nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không tin tưởng lẫn nhau nên hay xảy ra cãi vã dẫn đến cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2023, chị **H** về **thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai** sinh sống cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị và anh **C** được ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị và anh **C** có 01 con chung là **Phạm Phúc T**, sinh ngày 11/6/2022. Sau khi ly hôn, vì con chung còn nhỏ và chị cũng có đủ điều kiện để đảm

bảo cho con về cả vật chất và tinh thần nên chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập được. Chị yêu cầu anh **C** phải cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng với mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động và tự lập được.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh **C** có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thoả thuận giải quyết được với nhau nên vào ngày 13/3/2024, chị **H** đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn và được Toà án chấp nhận.

Tại bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên toà bị đơn anh **Phạm Ngọc C** trình bày: Anh và chị **Trần Thị Thanh H** đến với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai ngày 05/5/2021.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn như chị **H** đã trình bày nên anh đồng ý ly hôn với chị **H**, đề nghị Tòa án cho vợ chồng anh được thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Anh và chị **H** có 01 con chung tên **Phạm Phúc T**, sinh ngày 11/6/2022. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con **T** cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động và tự lập được vì anh có đủ điều kiện và khả năng để nuôi con, anh có thu nhập ổn định hàng tháng, có thời gian để chăm sóc con và có nhà ở ổn định. Anh không yêu cầu chị **H** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị **H** có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thoả thuận giải quyết được với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm:** 01 Giấy chứng nhận kết hôn mang tên: **Trần Thị Thanh H** và **Phạm Ngọc C** (bản sao); 01 Căn cước công dân mang tên **Trần Thị Thanh H** (bản pho to); 01 Giấy khai sinh mang tên **Phạm Phúc T** (bản sao).

**Các tài liệu, chứng cứ được bị đơn giao nộp, gồm:** 01 Căn cước công dân mang tên **Phạm Ngọc C** (bản pho to)

**Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:** Chị **H** và anh **C** tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 05/5/2021; Chị **H** và anh **C** có 01 con chung tên **Phạm Phúc T**, sinh ngày 11/6/2022. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị **H** giao nộp là 01 Giấy chứng nhận kết hôn mang tên **Trần Thị Thanh H** và **Phạm Ngọc C** (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên **Phạm Phúc T** (bản sao).

#### **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang phát biểu ý kiến:**

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn: Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và



Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị **Trần Thị Thanh H** và anh **Phạm Ngọc C**.

Về con chung: Giao cháu **Phạm Phúc T**, sinh ngày 11/6/2022 cho chị **Trần Thị Thanh H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc bị đơn anh **Phạm Ngọc C** phải cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng với mức là 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2024 đến khi con trưởng thành có khả năng lao động và tự lập được.

Về án phí: Chị **Trần Thị Thanh H** tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh **Phạm Ngọc C** chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*(Có kèm theo bài phát biểu)*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị **Trần Thị Thanh H** có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa chị và anh **Phạm Ngọc C** đang sinh sống tại **Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai**. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị Thanh H** và anh **Phạm Ngọc C** tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/05/2021. Tại **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai** theo đúng trình tự được pháp luật quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị **H** và anh **C** là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của Chị **Trần Thị Thanh H**:

Chị **H** và anh **C** đều trình bày, trong quá trình chung sống giữa anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không còn quan tâm gì đến nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc. Anh **C** cũng đồng ý ly hôn với chị **H** vì anh, chị không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị **H** và anh **C** đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các Điều 51 và Điều 55 của Luật HN&GD năm 2014 để công nhận sự thuận tình ly hôn của chị **H** và anh **C**.

[4] Về con chung: Chị **H** và anh **C** có 01 con chung là **Phạm Phúc T**, sinh ngày 11/6/2022. Chị **H** và anh **C** đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con **T** vì cả chị **H** và anh **C** đều xét thấy bản thân có đủ khả năng và điều kiện về vật chất, thời gian để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đến thời điểm xét xử thì con chung **Phạm Phúc T** dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 : “*Con dưới 36 tháng tuổi được*

giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Vì vậy, HĐXX xét cần giao con **Phạm Phúc T**, sinh ngày 11/6/2022 cho chị **Trần Thị Thanh H** tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp và đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **H** yêu cầu anh **C** phải cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng với mức là 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2024 đến khi con trưởng thành có khả năng lao động và tự lập được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng của chị **H** là hợp lý nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị **H** và anh **C** có tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị **H** đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần chia tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết Xem xét hai đương sự đã có sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết với nhau, phía bị đơn không có yêu cầu phản tố và đã được Thẩm phán chấp nhận và đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án HN&GD số 24/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/3/2024. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

[7] Về án phí:

- Án phí LHST: Chị **Trần Thị Thanh H** tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), anh **Phạm Ngọc C** phải chịu.

- Tiền tạm ứng án phí DSST mà chị **H** đã tạm nộp để yêu cầu giải quyết chia tài sản chung và nợ chung đã được xử lý xong tại Quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án HN&GD, số 24/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kbang, Gia Lai.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị **Trần Thị Thanh H** và anh **Phạm Ngọc C**.

[2] Về con chung: Giao cháu **Phạm Phúc T**, sinh ngày 11/6/2022 cho chị **Trần Thị Thanh H** được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động và tự lập được.



Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **C** phải cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng với mức là 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2024 đến khi con trưởng thành có khả năng lao động và tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chi **H** có đơn yêu cầu thi hành án (THA) cho đến khi anh **C** thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh **C** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Chi **Trần Thị Thanh H** tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm về việc Ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chi **H** đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0002012 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chi **H** được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp.

Anh **Phạm Ngọc C** chịu án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

*Bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lành**

*Bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành*

*án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Ngọc**